kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 15/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.047

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhiệt hoá hơi riêng của một chất lỏng là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất rắn ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

B. một kilôgam chất lỏng ấy nóng thêm một độ.

C. một kilôgam chất lỏng ấy ở nhiệt độ sôi chuyển hoàn toàn thành hơi.

D. cả lượng chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

Câu 2. Một lượng khí ở áp suất không đổi có thể tích 5 lít ở 33 °C. Đun đẳng áp tới 190 °C thì thể tích bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 28, 8 lít **B.** 7, 6 lít **C.** 3, 3 lít **D.** 5 lít

Câu 3. Một ống thủy tinh tiết diện đều dài 48 cm, một đầu kín. Khi ống thẳng đứng, miệng ống ở trên, trong ống có một cột không khí dài 27 cm bị nhốt dưới một cột thủy ngân dài 14 cm. Áp suất khí quyển là 76 cmHg coi nhiệt độ không đổi. Lật ngược ống cho miệng ống ở dưới thì một phần thủy ngân chảy ra ngoài. Chiều dài cột thủy ngân còn lại trong ống bằng bao nhiêu xentimét? (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 5, 2 cm **B.** 8, 8 cm **C.** 3, 2 cm **D.** 10, 8 cm

Câu 4. Hai bình kín riêng rẽ chứa hai khí lí tưởng, cùng $p = 350$ kPa tuyệt đối, $V = 7,479$ L, $T = 250$ K. Khí A có $M_A = 4$ g/mol, khí B có $M_B = 32$ g/mol. Dùng $R = 8,31$ J/(mol · K) và 1 kPa · L = 1 J. Tính tỉ số m_B/m_A, làm tròn đến 0,1.

A. 8 **B.** 28 **C.** 0, 1 **D.** 1

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng theo mô hình động học phân tử?

A. Các phân tử chỉ chuyển động khi vật được đun nóng.

B. Nhiệt độ càng cao thì các phân tử càng lớn ra.

C. Giữa các phân tử vừa có lực hút vừa có lực đẩy.

D. Giữa các phân tử chỉ có lực hút, không có lực đẩy.

Câu 6. Trong hệ SI, nhiệt độ tuyệt đối của một lượng khí có đơn vị là

A. Mol (mol). **B.** Kelvin (K). **C.** Mét khối (m^3). **D.** Paxcan (Pa).

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một vật nhận công 50 J, và trong quá trình ấy nội năng tăng 110 J. Tính nhiệt lượng vật nhận được.

Câu 8. Một ấm điện công suất 1300 W đun 3 kg nước ở 31 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Thực tế phải đun 16, 4 phút nước mới sôi. Tính hiệu suất của ấm (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 9. Cung cấp 58, 8 kJ cho 2 kg thuỷ tinh thì nó nóng thêm 35 °C. Tính nhiệt dung riêng của thuỷ tinh.

Câu 10. Một lượng khí ở nhiệt độ không đổi có áp suất 2, 2 atm và thể tích 6 lít. Dãn đẳng nhiệt tới thể tích 10 lít. Tính áp suất lúc này.